TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2023/QĐST-HNGĐ	*Bảo Thắng, ngày 28 tháng 04 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 16/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 03 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về việc nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Vũ Thị H - Sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn M, xã X, huyện B, tỉnh L.

Anh Lý Văn V - Sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn M, xã X, huyện B, tỉnh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Lý Văn V đều trình bày: Anh, chị có đăng ký kết hôn vào ngày 24/10/2017 tại Uỷ ban nhân dân xã Xuân Quang, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Anh, chị chung sống đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không hòa hợp, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung nên vợ chồng hay xảy ra cãi chửi nhau, thiếu sự tôn trọng nhau, cuộc sống không hòa thuận, hạnh phúc. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng không có kết quả. Anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay, không còn quan tâm đến nhau, anh chị đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vì vậy chị Hồng và anh Vọng đều yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị Vũ Thị H và anh Lý Văn V đều xác nhận quá trình chung sống anh chị có 03 người con chung. Cháu thứ nhất là Lý Thanh M, sinh ngày: 07/4/2015; Cháu thứ hai là Lý Thị L, sinh ngày 12/01/2018 và cháu thứ ba là Lý Ngọc A, sinh ngày 20/10/2020, hiện tại các cháu phát triển bình thường. Chị Hồng và anh Vọng thỏa thuận, khi ly hôn để chị Vũ Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục cả ba cháu là Lý Thanh M, cháu

Lý Thị L và cháu Lý Ngọc A cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Lý Văn V cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 1.500.000 đồng/01 tháng/01 cháu cho đến khi các cháu Lý Thanh M, cháu Lý Thị L và cháu Lý Ngọc A đủ 18 tuổi.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung của chị Hồng và anh Vọng là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về lệ phí: Chị Vũ Thị H và anh Lý Văn V thỏa thuận mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Lý Văn V. Quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị H và anh Lý Văn V chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Giao các cháu Lý Thanh M, sinh ngày: 07/4/2015; Cháu Lý Thị L, sinh ngày 12/01/2018 và cháu Lý Ngọc A, sinh ngày 20/10/2020 cho chị Vũ Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Lý Văn V cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng)/01 tháng/01 cháu cho đến khi các cháu Lý Thanh M, cháu Lý Thị L và cháu Lý Ngọc A đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn anh Lý Văn V không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về lệ phí: Chị Vũ Thị H và anh Lý Văn V mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AC/0000752 ngày 29/03/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Chị Vũ Thị H và anh Lý Văn V đã nộp đủ tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện BT (2);
- Đương sự (2); Lưu HS,TQĐ,VP.
- UBND xã Xuân Quang;
- Chi cục THADS huyện Bảo Thắng;

THẨM PHÁN

Trần Bích Thủy